

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 04/2018/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Q, ngày 18 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 56/2017/TLST-DS ngày 27/12/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1981 và anh **Cần Văn C**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn C, xã Cần H, huyện Q, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1974 (tên gọi khác Nguyễn Văn Ch) và vợ là **Trần Thị T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Đội , xã Thạch T, huyện Q, Thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn và bị đơn xác nhận công nợ và thanh toán cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thị T có trách nhiệm thanh toán trả anh Cần

Văn C và chị Nguyễn Thị Kim H số tiền nợ gốc là: 203.058.000 đồng (hai trăm linh ba triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng)

Anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thị T phải trả tiền lãi tính từ ngày 10/6/2017 đến ngày hòa giải là ngày 10/01/2018 là 07 tháng theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi là: 7 tháng x 10%/12 tháng x 203.058.000 đồng = 11.845.000 đồng (mười một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

Tổng số tiền anh T, chị T phải thanh toán cho anh C, chị H là 214.903.000 đồng (hai trăm mười bốn triệu chín trăm linh ba nghìn đồng)

2.2. Kể từ ngày anh C và chị H làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong hết khoản nợ thì hàng tháng anh T, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án đối với khoản dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền là 10%/năm (theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự)

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thị T chịu án phí theo quy định của pháp luật là 5.372.000 đồng (năm triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Chị Nguyễn Thị Kim H, anh Cấn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị H, anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.076.000 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007321 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành